

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Kính gửi: Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế

Tên bên mời thầu: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn.

Địa chỉ: Khu vực 8, Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 056.3846571 Fax: 056.3846571

Đề nghị Báo đấu thầu đăng tải thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với nội dung sau:

1. Tên dự án: Mua sắm trang thiết bị y tế từ nguồn Ngân sách nhà nước của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn năm 2021.
2. Tên gói thầu: Gói 4 - Trang thiết bị nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y tế.
3. Số thông báo mời thầu: 20210813939-00
4. Giá gói thầu: 10.759.000.000 đồng.
5. Giá trúng thầu: 10.392.200.000 đồng.
6. Nhà thầu trúng thầu: Công ty Cổ phần thiết bị công nghệ cao Lộc Phát.
7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
8. Thời gian thực hiện hợp đồng: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
9. Quyết định phê duyệt: Quyết định số: 206/QĐ-VSR ngày 09/9/2021 của Viện trưởng Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn.
10. Thông tin về các hàng hóa thuộc gói thầu:

(Phụ lục chi tiết kèm theo).

Bình Định, ngày 20 tháng 9 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



KT/VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Võ Trí Dũng



VIỆN SỞT RE THONG TIN VE CAC HANG HOA THUOC GOI THAU
Gói thầu: Gói 4 - Trang thiết bị nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực y tế
Q/Phụ lục kèm theo mẫu 9b Phiếu đăng ký thông tin kết quả lựa chọn nhà thầu

ĐVT: Đồng

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Model-giấy phép lưu hành sản phẩm	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
1	Cân phân tích điện tử 4 số lẻ, khối lượng tối đa 220g	Bao gồm: Cân chính: 01 Cái Adapter nguồn: 01 Cái Trọng lượng cân tối đa: 220g Độ đọc (bước nhảy): 0,1mg	Cái	PX224/E	Trung Quốc	2	34.500.000	
2	Tủ hút khí độc, kích thước 1,5m	Bao gồm: Thân tủ chính: 01 Cái Bệ để tủ với các thiết bị ngoại vi: 01 Cái Quạt hút: 01 Cái Đường ống hút khí thải dài 8 mét: 01 Bộ Kích thước tủ (LxDxH): 1.500 x 873 x 1.500mm Tốc độ hút khí lớn nhất: 1.406 cmh (m3/giờ)	Cái	EFH-5A8	Indônêxia	1	335.500.000	
3	Máy phun ULV	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái Đầu phun ULV gồm 03 bec phun kích thước lỗ: 1,0; 1,25; 1,5mm: 01 Bộ	Cái	L3EDAH	Ý	1	33.500.000	
4	Máy đo pH để bàn	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái Điện cực pH/ATC: 01 Cái Bộ dung dịch và đệm pH 4/7/10: 01 Bộ Giá đỡ điện cực pH: 01 Cái Adapter đổi nguồn: 01 Cái	Cái	Orion Star A211	Indônêxia	1	40.000.000	
5	Máy khuấy từ gia nhiệt	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái Thanh khuấy từ: 01 Cái Thế tích khuấy tối đa (H2O): 10 lít Khoảng tốc độ: 100 – 1.500 vòng/phút Khoảng nhiệt độ gia nhiệt: 50 – 500°C	Cái	C-MAG HS7	Malaysia	1	33.000.000	
6	Micropipet đơn kênh 0,1 - 2,5 µL	Hệ piston PerfectPiston Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette	Cái	Research Plus (3120 000.011)	Đức	1	9.900.000	
7	Micropipet đơn kênh 0,5-10 µL	Hệ piston PerfectPiston Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette	Cái	Research Plus (3120 000.020)	Đức	1	9.900.000	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Model-giấy phép lưu hành sản phẩm	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trung thầu	Ghi chú
8	Kính hiển vi 5 người quan sát kèm camera 5.0	Kính hiển vi 5 người quan sát kèm camera và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 Bộ bao gồm: Thân kính hiển vi với nguồn sáng truyền qua đèn LED nằm trong thân kính: 01 cái; Đầu quan sát 3 mắt: 01 cái; Mâm gắn vật kính: 01 cái; Thị kính 10X, đường kính vi trường quan sát 22 mm: 02 cái; Vật kính phẳng tiêu sắc (4X, 10X, 40X, 100X): 01 bộ; Tụ quang: 01 cái; Bàn sa trượt, gá kẹp: 01 Bộ; Đèn LED: 01 cái; Túi che bụi: 01 cái; Dây điện nguồn: 01 cái; Lọ dầu soi 8cc: 01 lọ; Chia lục giác: 01 cái; Bộ dùng cho 4 người cùng quan sát (Chân đế dùng cho các quan sát viên: 02 cái; Ống nối cho 2 người cùng quan sát bên phải: 01 cái; Ống nối cho 2 người cùng quan sát bên trái: 01 cái; Đầu quan sát 2 mắt: 04 cái; Thị kính 10X, vi trường 22mm: 08 cái) Camera kỹ thuật số kèm phần mềm và bộ kết nối với kính hiển vi: 01 Bộ; Máy tính: 01 bộ	Cái	BX53	Nhật Bản	2	1.235.500.000	
9	Tủ dụng hóa chất chuyên dụng có bộ phận lọc khí	Bao gồm: Tủ chính: 01 Cái; Màng lọc: 02 Cái; Bộ tự động phát hiện màng lọc bão hòa: 01 Bộ; Hộp đựng chuyên dụng cho HCl: 01 Bộ Dung tích: 240 lít Lưu lượng khí trong tủ: 220m³/giờ	Cái	Captair 1634 Smart	Trung Quốc	5	335.500.000	
10	Tủ an toàn sinh học cấp II, kích thước 1,2m	Bao gồm: Tủ chính: 01 Cái; Đèn UV diệt khuẩn: 01 Cái; Đèn LED chiếu sáng buồng thao tác: 01 Cái; Ổ cắm điện: 02 Cái; Chân tủ bằng thép không gỉ có 04 bánh xe (gia công trong nước): 01 Cái Kích thước bên trong tủ (rộng x sâu x cao): 1.259 x 602 x 580 mm Số lượng quạt tích hợp trong tủ: 2 quạt	Cái	Bio II Advance Plus 4	Trung Quốc	2	255.000.000	
11	Tủ ẩm CO2, dung tích 155 lít	Bao gồm: Tủ chính: 01 Cái; Khay bằng thép không gỉ: 02 Cái; Bình khí CO2 và van (mua trong nước): 01 Bộ Dung tích: 156 lít Khoảng nhiệt độ hoạt động: +5oC trên nhiệt độ môi trường đến 50oC	Cái	ICO-150med	Đức	2	250.000.000	
12	Tủ ẩm nuôi cấy, dung tích 110 lít	Bao gồm: Tủ chính: 01 Cái; Khay đựng mẫu: 02 Cái Dung tích: 110 lít. Đổi lưu cường bức sử dụng quạt gió Nhiệt độ hoạt động: Từ nhiệt độ môi trường +7,5oC đến 100oC	Cái	IFA-110-8	Indônêxia	1	77.000.000	
13	Tủ sấy đổi lưu cường bức dung tích 161 lít	Bao gồm: Tủ chính: 01 Cái; Khay bằng thép không gỉ: 02 Cái; Thể tích: 161 lít Khoảng nhiệt độ hoạt động: từ nhiệt độ môi trường +10oC đến 300oC	Cái	UF 160	Đức	1	116.700.000	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Model-giấy phép lưu hành sản phẩm	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
14	Tủ lạnh âm (-30°C) dung tích 369 lít	Bao gồm: Tủ chính: 01 Cái; Giá đỡ mẫu: 06 Cái; Cây xả đóng: 01 Cái; Chìa khóa từ: 01 Cái Dung tích: 369 lít Hiệu quả làm lạnh: -30°C	Cái	MDF-MU339-PE	Indônêsia	3	197.500.000	
15	Cân điện tử 1 số lẻ, trọng lượng cân tối đa 6.200g	Bao gồm: Cân chính: 01 Cái; Adapter nguồn: 01 Cái Khả năng cân tối đa: 6.200g Độ chính xác: 0,1g	Cái	SPX6201	Trung Quốc	2	10.500.000	
16	Máy ly tâm 6 vị trí cho ống 50ml, tốc độ 6.000 vòng/phút	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Rotor góc 6 vị trí cho ống 50ml: 01 Cái Tốc độ ly tâm tối đa của máy: 14.000 vòng / phút Công suất ly tâm tối đa: 4 x 145 ml	Cái	ZL-06	Đức	1	115.600.000	
17	Máy ly tâm 12 vị trí cho ống 15ml, tốc độ 6.000 vòng/phút	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Rotor góc 12 vị trí cho ống 15ml: 01 Cái Thể tích ly tâm tối đa: 4x100ml Tốc độ ly tâm tối đa của máy: 6.000 vòng/phút	Cái	RotoFix 32A	Đức	1	120.000.000	
18	Kính hiển vi quang học 3 đường truyền quang	Bao gồm: Thân kính hiển vi chính: 01 bộ; Đầu quan sát 3 cực: 01 chiếc; Tủ quang: 01 chiếc; Nguồn đèn LED: 01 chiếc; Dây điện nguồn: 01 chiếc; Bộ vật kính 4X, 10X, 40X và 100X: 01 bộ; Thị kính 10X/20: 02 chiếc; Lọ dầu soi 8cc: 01 lọ; Túi phụ kính: 01 chiếc	Cái	CX33	Trung Quốc	2	97.000.000	
19	Nồi hấp tiệt trùng dung tích 105 lít	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Giỏ lưới bằng thép không gỉ: 02 Cái; Bình chứa nước thải bằng nhựa, khay hứng nước: 01 Bộ Dung tích: 105 lít Nhiệt độ tiệt trùng tối đa: 137°C Áp suất sử dụng tối đa: 0,25 MPa	Cái	CL-40L	Nhật Bản	2	278.600.000	
20	Bộ điện di ngang và nguồn	Bao gồm: Bộ điện di ngang cỡ nhỏ kèm phụ kiện: 01 Bộ; Bộ điện di ngang cỡ vừa kèm phụ kiện: 01 Bộ; Nguồn điện di: 01 Cái	Cái	Mini-Sub Cell GT; Wide Mini-Sub Cell GT; PowerPac Basic	Trung Quốc/ Singapore	1	120.000.000	
21	Bộ lưu điện online 6kVA	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Dây nguồn: 01 Cái Công suất: 6 KVA Điện áp: 220 V ± 1%	Cái	C6K (LCD)	Trung Quốc	3	50.000.000	
22	Máy ly tâm 24 vị trí cho ống 1,5/2,0ml, tốc độ 15.000 vòng/phút	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Rotor góc 24 vị trí cho ống 1,5/2,0ml: 01 Cái Thể tích ly tâm tối đa: 48 x 1,5/2,0 ml Tốc độ ly tâm tối đa của máy: 18.000 vòng/phút	Cái	Mikro 220	Đức	2	150.000.000	
23	Tủ lạnh âm sâu 726 lít, (-86) độ C	Bao gồm: Tủ chính: 01 Cái; Khay đựng mẫu: 03 Cái; Chìa khóa: 01 Cái; Dao cạo tuyết: 01 Cái Dung tích: 728 lít Nhiệt độ làm lạnh tối đa: -86°C	Cái	MDF-U74V-PE	Nhật Bản	1	582.500.000	

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Model-giấy phép lưu hành sản phẩm	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
24	Tủ lạnh trữ mẫu chuyên dụng 2-8 độ C, dung tích 1000 lít	Bao gồm: Tủ chính: 01 Cái; Khay đựng mẫu: 10 Cái; Chìa khóa: 01 Cái Dải nhiệt độ: 2°C – 14°C Dung tích: 1.033lít	Cái	MPR-1014-PE	Nhật Bản	2	320.000.000	
25	Thiết bị hỗ trợ hút môi trường	Bao gồm: Thiết bị chính: 01 Cái; Bộ sạc pin: 01 Bộ; Giá đỡ gắn tường: 01 Cái; Màng lọc 0,45µm: 02 Cái Dải thể tích từ 0,1-100ml	Cái	Easypet 3	Đức	4	25.700.000	
26	Micropipet đơn kênh 100-1000µl	Hệ piston PerfectPiston Màn hình thể tích hiển thị 4 chữ số Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette	Cái	Research Plus (3129/00.062)	Đức	2	9.900.000	
27	Bộ micropipet đơn kênh có định (6 cái/bộ, kèm giá treo)	Hệ piston PerfectPiston Có thể hấp khử trùng ở 121°C, 20 phút toàn bộ pipette	Cái	Research Plus	Đức	3	55.600.000	
28	Máy lọc nước khử ion, công suất 10 lít/giờ	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Bộ phụ kiện kèm theo (Bộ tiền lọc, Cột lọc RO, Cột lọc tinh, đèn UV, phin lọc tiết trùng, tank chứa 30L); 01 Bộ Công suất nước loại I: 1.2 lít/ phút Công suất nước loại III: 10 lít/giờ	Cái	LaboStar Pro TWF UV	Đức	1	340.000.000	
29	Máy ly tâm 32 vị trí cho ống 0,2 ml, tốc độ 15.000 vòng/phút	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Rotor góc 32 vị trí cho ống 0,2ml: 01 Cái Thể tích ly tâm tối đa: 30 x 1,5/2,0 ml Tốc độ ly tâm tối đa của máy: 15.000 vòng/phút	Cái	Mikro 200	Đức	1	130.000.000	
30	Máy ly tâm lạnh 24 vị trí cho ống 1,5/2,0ml, tốc độ 15.000 vòng/phút	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Rotor góc 24 vị trí cho ống 1,5/2,0ml: 01 Cái Thể tích ly tâm tối đa: 30 x 1,5/2,0 ml Tốc độ ly tâm tối đa của máy: 15.000 vòng/phút	Cái	Mikro 200R	Đức	1	168.500.000	
31	Máy lắc ổn nhiệt khô 24 vị trí cho ống 1.5ml	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Block 24 vị trí cho ống 1,5ml: 01 Cái; Block nhiệt 20 vị trí cho ống 0,5ml: 01 Cái Dải nhiệt độ cài đặt: 4°C đến 100°C Tốc độ lắc: 250 - 1.400 vòng/phút	Cái	TS100C	Latvia/ EU	1	145.500.000	
32	Máy lắc vortex	Bao gồm: Máy chính: 01 Cái; Giá lắc ống nghiệm: 01 Cái Trọng lượng lắc tối đa: 0,4kg Dải tốc độ lắc: 500-2500 vòng/phút	Cái	Vortex 3	Malaysia	2	21.500.000	